

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày/date      tháng/month      năm/year

**THỎA THUẬN PHÁT HÀNH THẺ TRẢ TRƯỚC VÔ DANH/**  
**AGREEMENT TO ISSUANCE OF UNIDENTIFIED PREPAID CARD**  
 (Dành cho khách hàng cá nhân/ For individual customer)

Hôm nay/Today, ngày/on date ..... tháng/month ..... năm/year ..... tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh/ at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Branch of ....., chúng tôi gồm/we are hereby:

**BÊN A/NHCT-Chi nhánh (Bên phát hành thẻ)/Party A**

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh/ Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Branch of .....
- Địa chỉ/Address: .....
- Điện thoại/Telephone:..... Email:.....
- Người đại diện/Representative (Mr./ Ms.): ..... Chức vụ/ Position:.....
- Theo Giấy uỷ quyền số/ Under the Authorization letter No.....ngày/date.....của/ signed by.....

**BÊN B/Khách hàng (Bên đề nghị phát hành thẻ)/ Party B**

- Tên khách hàng/ Customer: ..... Số CMND/HC/CCCD/ ID card/Passport<sup>1</sup> .....
- Quốc tịch/ Nationality:  Việt Nam  Khác/other
- Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú/Type of document proving residence status<sup>2</sup>
- Thị thực nhập cảnh/Visa No                      Ngày cấp/ Date of issue                      Ngày hết hạn/ Place of issue
- Địa chỉ cư trú tại Việt Nam/ Address of residence in Vietnam
- Địa chỉ thường trú tại nước ngoài/ Permanent address in home country
- Điện thoại/ Telephone: .....Email:.....

Hai bên thỏa thuận về việc Bên A phát hành thẻ trả trước cho Bên B theo nội dung cụ thể như sau/ The two parties agree on Party A to issue prepaid cards to Party B according to the following details:

Tên loại thẻ (nếu có)/Card type (if any):.....

Số đơn hàng/Order No: \_\_\_\_\_/20....

<sup>1</sup> Đối với KH có quốc tịch nước ngoài: CN yêu cầu KH cung cấp chứng từ chứng minh thời hạn cư trú đáp ứng đúng theo quy định và lưu cùng bộ hồ sơ/ For customers with foreign nationality: requests customers to provide documents proving that the period of residence meets the regulations and keep the same set of documents.

<sup>2</sup> Chỉ yêu cầu đối với KH người nước ngoài, bao gồm thị thực hoặc giấy chứng nhận miễn thị thực nhập cảnh, giấy chứng nhận tạm trú hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật/ Only required for foreign customers, including visa or entry visa exemption certificate, temporary residence certificate or temporary residence card or permanent residence card or other documents proving the period and status of residence in Vietnam according to the law.

STT/ No	Tên loại thẻ <sup>3</sup> / Name card type	Số lượng (Chiếc)/Quantity (Pcs)	Khách hàng <sup>4</sup> / Customer Information	Yêu cầu về in ấn thông tin trên thẻ <sup>5</sup> /Request for card information printing (if any)	Ghi chú <sup>6</sup> /Notes	Thời điểm bắt đầu có hiệu lực thẻ/thời hạn thẻ/Card validity date
1.						
2.						
3.						
	<b>Tổng/Total</b>					

Tổng chi phí sản xuất thẻ/Total fee: \_\_\_\_\_

Thời gian thanh toán chi phí sản xuất thẻ/Time to pay: \_\_\_\_\_

Hình thức thanh toán/Payment: \_\_\_\_\_

Thời gian bàn giao thẻ/ Time to hand over cards: \_\_\_\_\_

(Chi phí sản xuất thẻ phải được thanh toán trước khi bàn giao thẻ cho KH/ Card production fee must be paid before handing over the card to the customer)

Khách hàng cam kết và xác nhận rằng/The Customer acknowledges and confirms that:

1. Những thông tin khai báo cho Ngân hàng là đúng sự thật, cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin trên Thỏa thuận phát hành thẻ và tính hợp pháp của các giấy tờ kèm theo, các dịch vụ đã đăng ký sử dụng/ The information declared to the Bank is true, guarantees and is fully responsible for the accuracy, completeness and truthfulness of the information on the Card Issuance Agreement and the legality of the documents.

<sup>3</sup> theo sản phẩm triển khai của VietinBank từng thời kỳ/ according to VietinBank's deployed products from time to time

<sup>4</sup> Trường thông tin này nhằm để theo dõi, không phải để in trên thẻ, có thể ghi khách hàng cụ thể hoặc không/ This information field is for tracking, not for printing on the card. It may or may not record a specific customer.

<sup>5</sup> Đơn vị đăng ký trường thông tin này nếu có nhu cầu in tên đơn vị hoặc tên sự kiện hoặc thông tin khác theo yêu cầu trên thẻ quà tặng (không in nổi)/ The unit registers this information field if it needs to print the unit name or event name or other information as required on the gift card (not embossed)

<sup>6</sup> Đơn vị ghi bao bì thẻ là hộp cứng hay không vào cột này. Nếu không đăng ký thì mặc định là bao bì giấy/ Record the unit of card packaging whether it is a hard box or not in this column. If not registered, the default is paper packaging.

2. Bằng việc ký vào Thỏa thuận cung cấp thẻ trả trước, tôi xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý tuân thủ Các Điều khoản và Điều kiện Thẻ trả trước vô danh VietinBank và Biểu Phí của Ngân hàng (sau đây gọi chung là “Các Điều Khoản và Điều kiện”). Các Điều khoản và Điều kiện cùng với Thỏa thuận này cấu thành Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ trả trước có hiệu lực ràng buộc về mặt pháp lý và điều chỉnh quan hệ Thẻ trả trước với Ngân hàng. Ngân hàng có quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế khoản, điều kiện giao dịch thẻ trả trước trong trường hợp quy định của Pháp luật hoặc VietinBank có sự thay đổi và được thông báo công khai trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) hoặc số điện thoại đã đăng ký và được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật/ *By signing the Prepaid Card Agreement, I confirm that I have read, understood and agree to abide by the VietinBank unidentified Prepaid Card Terms and Conditions and the Bank's Fee Schedule (hereinafter collectively referred to as the “Terms and conditions”). These Terms and Conditions together with this Agreement constitute the Contract for the issuance and use of the Prepaid Card which is legally binding and governs the Prepaid Card relationship with the Bank. The Bank has the right to modify/add/replace the terms and conditions for prepaid card transactions in case there is a change in the provisions of the Law or VietinBank and it is publicly announced on the website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) or registered and updated phone number in the customer profile information during the use of banking services or by one of the forms of sending an email to the email address registered by the Customer or informing notice through electronic banking channels such as VietinBank Ipay system or as agreed by VietinBank and customers or in other forms according to VietinBank's regulations from time to time and laws.*

3. Chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh từ việc quản lý và sử dụng Thẻ trả trước được Ngân hàng cấp/ *Be responsible for the obligations and responsibilities arising from the management and use of the Prepaid Card issued by the Bank.*

4. Khách hàng cam kết cung cấp và phổ biến bản Điều khoản và Điều kiện đến từng chủ thẻ trả trước (nếu có) và chịu trách nhiệm cung cấp thẻ trả trước kèm hướng dẫn sử dụng thẻ trả trước cho từng chủ thẻ / *Customer acknowledges to provide and disseminate the Terms and Conditions to each prepaid cardholder (if any) and responsible for providing prepaid cards attached instructions on how to use prepaid cards for each cardholders.*

5. Bằng việc giao kết Thỏa thuận cung cấp thẻ trả trước, Điều khoản và Điều kiện Thẻ trả trước vô danh VietinBank /thỏa thuận/mẫu biểu, xác nhận chấp thuận sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Vietinbank thông qua phương tiện điện tử và các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý đối với toàn bộ điều kiện điều khoản bảo vệ dữ liệu cá nhân của VietinBank, đồng ý cho Vietinbank xử lý dữ liệu cá nhân trong tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân và cho tất cả các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân theo “điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” được VietinBank công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank (bao gồm cả các dữ liệu cá nhân của Người đại diện hợp pháp/Người giám hộ/Người giám sát giám hộ (nếu có)/Người được ủy quyền/Người đại diện hợp pháp của Tổ chức giám hộ/Người lao động và những người có liên quan khác của Doanh nghiệp và dữ liệu được khách hàng cung cấp, cập nhật/đăng ký thay đổi trong từng thời kỳ (nếu có)). Khách hàng đồng ý rằng các thay đổi trong “điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” (nếu có) của VietinBank được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Vietinbank khi khách hàng tiếp tục sử dụng sản phẩm dịch vụ của Vietinbank sẽ chịu sự ràng buộc với các nội dung cập nhật sửa đổi/ *By entering into the Prepaid Card Agreement, the Terms and Conditions of VietinBank's Anonymous Prepaid Card/agreement/form, confirming acceptance of using Vietinbank's products and services through electronic means and other suitable forms according to legal regulations, the customer confirms having read, understood, and agreed to the entire terms and conditions of VietinBank's personal data protection, agreeing to allow VietinBank to process personal data in all activities in the personal data processing*

process and for all purposes of personal data processing according to the "terms and conditions on personal data protection" published by VietinBank on the official information page of VietinBank (including personal data of the legal representative/legal guardian/supervisory guardian (if any)/authorized person/legal representative of the guardian organization/laborer and other related persons of the enterprise, and data provided, updated/registered/changed during each period (if any)). The customer agrees that any changes in the "terms and conditions on personal data protection" (if any) of VietinBank posted on the official electronic information page of Vietinbank, when the customer continues to use Vietinbank's products and services, will be binding on the customer with the updated modified contents.

6. Bản thỏa thuận này gồm 02 trang, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau./. This agreement consists of 02 pages, made into two (02) copies, each Party keeps one (01) copy, the copies have the same legal validity./.

**Đại diện Ngân hàng/Bank**

*Ký, họ tên, đóng dấu/Sign, full name, stamp*

**Khách hàng/Customer**

*Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name*

**PHẦN DÀNH CHO CHI NHÁNH VIETINBANK/For Bank use only**

**Xác nhận phát hành thẻ/ Card Issuance Confirmation**

1. Số lượng thẻ/Number of Cards: .....
2. Thời gian đề nghị nhận thẻ/ Time to request to receive the card: .....
3. Thông tin đề nghị khác/ Other suggested information (if any): .....

**Giao dịch viên**

*Teller*

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Lãnh đạo P. Kế toán/PGD**

*Supervisor*

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

## CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN THẺ TRẢ TRƯỚC VÔ DANH VIETINBANK/ VIETINBANK TERMS AND CONDITIONS OF UNIDENTIFIED PREPAID CARD

### Điều 1. Giải thích từ ngữ/*Article 1. Definitions*

- a. VietinBank: là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, sau đây gọi chung là Ngân hàng (NH hoặc VietinBank) bao gồm Chi nhánh, Phòng giao dịch, các Điểm giao dịch của NH/ *VietinBank: is the Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade of Vietnam, hereinafter referred to as the Bank ("NH" or VietinBank) including branches, transaction offices, transaction points of the bank.*
- b. Khách hàng: là cá nhân đăng ký phát hành và/hoặc sử dụng thẻ trả trước của NH/ *Customer: is an individual registered to issue and/or use prepaid card VietinBank.*
- c. Thẻ trả trước vô danh VietinBank (sau đây gọi chung là “Thẻ trả trước” hoặc “Thẻ”): Là thẻ trả trước vô danh do NH phát hành, cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi giá trị tiền được nạp vào thẻ tương ứng với số tiền đã trả trước cho NH. Thẻ trả trước không có các thông tin định danh chủ Thẻ. Thẻ được sử dụng để thực hiện các giao dịch nạp tiền mặt, vắn tin, in sao kê tại ATM, R-ATM của NH và các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại các đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) trong lãnh thổ Việt Nam; thẻ không được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ trên môi trường Internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động và không được rút tiền mặt. Thẻ có thời hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày phát hành hoặc theo thời hạn in trên thẻ, số dư tối đa tại mọi thời điểm trên một tài khoản thẻ là 5.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn) và có thể tái nạp tiền nhiều lần/ *VietinBank unidentified Prepaid Card (hereinafter referred to as “Prepaid Card” or “Card”): An unidentified prepaid card issued by the Bank, allowing the cardholder to perform card transactions within the value of the deposited money that corresponding to the amount prepaid to the bank. VietinBank unidentified prepaid card is a prepaid card without cardholder identification information. The card is used to perform cash top-up transactions, enquiry, print statements at the Bank's ATMs, R-ATMs and payment transactions for legal goods and services at card-accepting units in the territory of Vietnam; card cannot be used to conduct card transactions on the Internet environment, applications on mobile devices and cash withdrawals are not allowed. Card is valid for 12 months from the date of issue or according to the term printed on the card, the maximum balance at any time on a card account is VND 5,000,000 (In words: Five million VND even) and has can be recharged many times.*
- d. Chủ thẻ: là cá nhân được NH cung cấp thẻ trả trước để sử dụng/ *Cardholder: is an individual whose prepaid card is provided by the Bank to use.*
- e. Số thẻ: là dãy số bao gồm 16 chữ số được in trên mặt trước của thẻ/ *Card number: is a sequence of 16 digits printed on the front of the card.*
- f. Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT): là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)/ *Card payment institution: means a credit institution or foreign bank branch authorized to make card payments in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam (SBV).*
- g. Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT): là các tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với các TCTTT/ *Card accepting units (Card merchants): are organizations and individuals that accept payment for goods and services by card under the card payment contract signed with the payment institutions.*
- h. Máy giao dịch tự động (Automated Teller Machine - ATM): là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác/*Automated Teller Machine (ATM): is a device that the Cardholder can use to perform transactions such as: depositing, withdrawing cash, transferring money, paying bills for goods and services, account inquiry, PIN change, card information lookup or other transactions.*
- i. Thiết bị thanh toán thẻ (POS): là thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ, cho phép Chủ thẻ sử dụng thẻ tại các ĐVCNT/ *Card payment terminal (POS): is a device that accepts card payments, allowing the Cardholder to use the card at merchants.*
- j. Mã số xác định Chủ thẻ (Personal Identification Number - PIN): là mã số mật được NH cấp lần đầu cho Chủ thẻ khi phát hành thẻ (nếu có) mà sau đó Chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Đối với thẻ trả trước vô danh VietinBank, PIN là 6 số mặc định và hệ thống bỏ qua bước kiểm tra PIN/ *Personal Identification Number (PIN): is the secret code first issued to the Cardholder by the Bank upon card issuance (if any) which the Cardholder subsequently changes according to the defined process to use in card transactions. For VietinBank unidentified prepaid card, PIN is the default 6 numbers and the system skips PIN check.*
- k. Giao dịch thẻ trả trước vô danh: là việc sử dụng thẻ/thông tin thẻ để nạp tiền vào thẻ, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, và sử dụng các dịch vụ hợp pháp khác theo quy định pháp luật do NH, tổ chức thanh toán thẻ khác cung ứng trong lãnh thổ Việt Nam/*Prepaid card transaction: is the use of the card/card information to top up the card, pay for goods and services, and use other lawful services in accordance with the law set by the Bank or the organization. other card payment institutions provided in the territory of Vietnam..*
- l. Chứng từ thanh toán/hóa đơn giao dịch thẻ: là chứng từ xác nhận giao dịch thẻ của Chủ thẻ/ *Payment voucher/card transaction invoice: is a document confirming card transactions of the Cardholder.*
- m. Khóa thẻ (hay Tạm khóa thẻ): là việc thẻ bị dừng mọi chức năng giao dịch và chủ thẻ không thực hiện bất kỳ giao dịch nào bằng thẻ cho đến khi thẻ được mở khóa theo quy định của NH trong từng thời kỳ/ *Card Lock (or Temporary Card Lock): This refers to the suspension of all transaction functions of the card, and the cardholder is not allowed to perform any transactions using the card until the card is unlocked according to the regulations of the bank during each period.*
- n. Hủy hiệu lực thẻ (hay Ngừng sử dụng thẻ): là việc thẻ bị chấm dứt mọi chức năng giao dịch và chủ thẻ không được mở lại thẻ bị hủy hiệu lực thẻ (ngừng sử dụng thẻ) để sử dụng/ *Card Termination (or Cease Card Usage): This involves*

terminating all transaction functions of the card, and the cardholder is not permitted to reopen a terminated card (ceased card usage) for further use.

- o. Chấm dứt sử dụng thẻ: là việc NH hủy hiệu lực của toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/ *Termination of Card Usage: This is the act of the bank invalidating the entire card issued under this Agreement.*
- p. Hạn mức giao dịch thẻ: là các hạn mức về số tiền và hạn mức số lần giao dịch/tần suất giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định/ *Card transaction limit: the limit on the amount and the number of transactions / frequency of transactions in a certain period of time/.*
- q. Hạn mức sử dụng lần/ngày: là số tiền tối đa Chủ thẻ được phép thực hiện giao dịch thẻ trong một lần/ngày/ *Usage limit per day: is the maximum amount the Cardholder are allowed to make card transactions in one time/day.*

**Điều 2: Quy định chung/ Article 2: General regulations**

- Bản các Điều khoản và Điều kiện này quy định các nội dung về thẻ trả trước vô danh và cách thức sử dụng thẻ trả trước vô danh do NH phát hành/ *These Terms and Conditions regulate the contents of prepaid card and how to use the prepaid card issued by the Bank.*
- Chủ thẻ có trách nhiệm xem xét và đọc kỹ nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện này trước khi sử dụng thẻ. Việc Chủ thẻ sử dụng thẻ đồng nghĩa với việc Chủ thẻ đã hoàn toàn đồng ý với bản các Điều khoản và Điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ này/ *Cardholder is responsible for reviewing and carefully reading the contents of these Terms and Conditions before using the card. The using card by Cardholder means that the Cardholder has fully agreed to the Terms and Conditions on the issuance and use of this card.*

**a. Giao dịch được thực hiện qua thẻ/ Card transactions**

Chủ thẻ được sử dụng thẻ trả trước vô danh để thực hiện các giao dịch thẻ bao gồm: (i) nạp tiền; (ii) nhận chuyển khoản đến, (iii) thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ; (iv) vắn tin số dư, in sao kê trên ATM, RATM của NH trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam/ *Cardholders are allowed to use prepaid cards to perform card transactions including: (i) top-up; (ii) receive money transfer, (iii) pay for goods and services; (iv) Inquiry balance, print statement on ATM, RATM of the Bank within the territory of Vietnam.*

**b. Đồng tiền thanh toán/ Payment currency**

Đồng tiền giao dịch và thanh toán là đồng Việt Nam/ *Transaction and payment currency is Vietnam Dong.*

**c. Hạn mức sử dụng thẻ/ Card usage limit**

Nội dung/ Content	Hạn mức giao dịch/lần Transaction limit/time	Hạn mức giao dịch/ngày Transaction limit/day	Số lần giao dịch/ngày Number of transactions/day
Thanh toán tại POS Transactions at POS	Tối đa 5.000.000 đồng Up to 5,000,000 VND	Tối đa 100.000.000 đồng Up to 100,000,000 VND	Tối đa 20 lần Up to 20 times

Hoặc theo quy định của VietinBank từng thời kỳ/ *Or according to the regulations of VietinBank from time to time.*

**d. Phí/Fee**

- Miễn phí phát hành thẻ và phí quản lý thẻ hàng tháng, Các loại phí giao dịch thẻ khác được NH quy định theo từng thời kỳ/ *Free card issuance and monthly card management fee, Other card transaction fees are regulated by the Bank from time to time;*
- Biểu phí thẻ được cập nhật trên website chính thức của NH tại địa chỉ: [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn). NH thu phí theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố/ *Card fee schedule is updated on the Bank's official website at: www.vietinbank.vn. The Bank collects fees according to the Card Service Fee Schedule of its organization and may not collect any additional fees other than the announced Fee Schedule;*
- NH có quyền sửa đổi, bổ sung, thay đổi các quy định về phí, phạt theo từng thời kỳ phù hợp theo quy định của pháp luật và quy định của NH, được ghi nhận và công khai tới Chủ thẻ thông qua website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) hoặc số điện thoại đã đăng ký và được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày và được ghi rõ trong thông báo, phù hợp với quy định của pháp luật/ *The Bank has the right to amend, supplement and change the regulations on fees and penalties from time to time in accordance with the provisions of the laws and regulations of the Bank, which are recorded and disclosed to the Cardholder through website www.vietinbank.vn or registered and updated phone number in the customer profile information during the use of banking services or by one of the methods of sending an email to the email address that the customer registered or notified through electronic banking channels such as VietinBank Ipay system or as agreed upon by VietinBank and customers or in other forms as prescribed by VietinBank from time to time and legal regulations. The time from the time of notification/updation to the application of fee changes is at least 07 days and is clearly stated in the notice, in accordance with the provisions of law;*
- Nếu Chủ thẻ không chấp nhận những quy định mới về phí, phạt do NH đưa ra, Chủ thẻ có quyền đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ; nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau thời điểm có hiệu lực của việc sửa đổi về phí, phạt được coi là Chủ thẻ đã chấp nhận hoàn toàn các nội dung được sửa đổi, bổ sung đó/ *In case Cardholder does not accept the new regulations on fees and penalties set forth by the Bank, the Cardholder has the right to unilaterally terminate the use of the card; in case Cardholder continues to use the card after the effective time of the amendment of fees and penalties, the Cardholder shall be deemed to have fully accepted the amended and supplemented contents;*

– Phương thức thu, mức thu và thời điểm thu phí: Chủ thẻ đồng ý để NH được quyền trừ vào số dư tài khoản gắn với thẻ trả trước để thanh toán các khoản phí phải trả. Mức thu phí, thời điểm thu áp dụng đối với các loại phí phải trả theo quy định của NH tại biểu phí do NH ban hành trong từng thời kỳ, được thông báo công khai tại website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) hoặc số điện thoại đã đăng ký và được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật/*Collection method, rate and time of fee collection: the Cardholder agrees to let the Bank be entitled to deduct from the account balance associated with the prepaid card to pay the payable fees. Fee rates and collection times apply to fees payable in accordance with the Bank's regulations in the fee schedule issued by the Bank from time to time, widely announced to Cardholder through website www.vietinbank.vn or registered and updated phone number in the customer profile information during the use of banking services or by one of the methods of sending an email to the email address that the customer registered or notified through electronic banking channels such as VietinBank Ipay system or as agreed upon by VietinBank and customers or in other forms as prescribed by VietinBank from time to time and legal regulations.*

**e. Thời hạn sử dụng thẻ/ngày bắt đầu hiệu lực thẻ/ Card validity/card validity date**

– Ngày bắt đầu hiệu lực thẻ: là ngày thẻ được phát hành thành công và có thể sử dụng/ *Card effective date: is the date the card is successfully issued and can be used.*

– Thời hạn sử dụng/hiệu lực thẻ: là khoảng thời gian Chủ thẻ được phép sử dụng thẻ được tính từ ngày thẻ được phát hành trên hệ thống đến ngày hết hạn thẻ. Thông tin ngày đến hạn của thẻ được in trên bề mặt thẻ. Thẻ sẽ hết hạn vào ngày được in cụ thể hoặc ngày cuối cùng của tháng hết hạn trong trường hợp ngày hết hạn được in theo tháng/*Card expiry/validity: is the period of time the Cardholder is allowed to use the card from the date the card is issued on the system to the card expiration date. The card's due date information is printed on the surface of the card. The card will expire on the specified printed date or the last day of the expiration month in case the expiration date is printed in months.*

– Hết thời hạn sử dụng thẻ, Chủ thẻ không thể: (i) sử dụng thẻ; (ii) không được hoàn trả số dư còn lại trong thẻ; (iii) gia hạn thêm thời gian sử dụng thẻ/ *After the expiry date of the card, the Cardholder cannot: (i) use the card; (ii) the remaining balance on the card cannot be refunded; (iii) extending the card usage period.*

**f. Thẻ chính, thẻ phụ/ Main card, supplementary card**

Không phát hành thẻ phụ/ No supplementary Cards apply to prepaid card.

**g. Các hành vi bị cấm khi sử dụng thẻ/ Prohibited acts when using the card**

Các giao dịch thẻ được coi là trái với pháp luật hiện hành của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi bị cấm sau/ *Card transactions are considered contrary to the current laws of the Socialist Republic of Vietnam, including but not limited to the following prohibited acts:*

– Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả/ *Making, using, transferring and circulating counterfeit cards;*

– Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ)/ *Conduct, organize or create conditions for others to perform fraudulent, forged card transactions, fraudulent payment transactions at merchants (doesn't generate purchase and sale of goods and provision of services).*

– Lầy cắp, thông đồng để lầy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, Chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật/ *Stealing, colluding to steal card information; disclosing and providing card information, Cardholder and card transactions in contravention of the law.*

– Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ/ *Infiltrate or attempt to illegally infiltrate, destroy the program or database of the system of card issuance and payment, card switching, electronic clearing of card transactions.*

– Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác/ *Using the card to make transactions for the purposes of money laundering, terrorist financing, fraud, fraud and other violations of the law.*

**h. Tra soát, khiếu nại/ request inspections and claims**

– KH thực hiện tra soát khiếu nại về việc phát hành thẻ tại điểm giao dịch thực hiện phát hành. NH không hỗ trợ tra soát, khiếu nại liên quan các giao dịch thẻ trả trước vô danh do không xác thực được chủ thẻ sử dụng thẻ/*Customer request inspections and complains about card issuance at the issuing transaction point. The Bank does not support tracing and complaints related to prepaid card transactions due to the failure to authenticate the card user.*

**i. Phát hành lại, gia hạn thẻ/ Re-issuance, card renewal**

NH không hỗ trợ phát hành lại thẻ cũng như không hỗ trợ gia hạn thẻ nếu thẻ hết thời hạn sử dụng/ *The Bank does not support card re-issuance and does not support card renewal for prepaid card.*

**j. Khóa thẻ/ Khóa toàn bộ thẻ được mở theo Hợp đồng này/tạm ngừng giao dịch thẻ và/hoặc chấm dứt sử dụng thẻ/ Card locking and card termination**

– Chủ thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng thẻ của pháp luật và NH từng thời kỳ/ *Cardholder violates the regulations on card issuance and use of the law and the Bank from time to time;*

- Các trường hợp liên quan đến giả mạo hoặc quản lý rủi ro; nghi ngờ giao dịch có liên quan đến yếu tố tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật hoặc để thực hiện chính sách phòng chống rửa tiền theo quy định của NH và quy định pháp luật hoặc vi phạm các quy định tại Hợp đồng này;/ *Cases related to forgery or risk management: The Bank has the right to block or terminate the use of the card if it is found that the card has performed transactions that are suspected of fraud, forgery or showing signs of performing actions can violate the law.*
- Thẻ hết thời hạn sử dụng; thẻ giả; thẻ sử dụng trái phép/ *Card expired; fake cards; unauthorized use card;*
- Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật/ *comply with the request from the investigating agency to investigate and handle the crime according to the provisions of law;*
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ/ *Other cases as prescribed by the Bank and the law.*

**k. Quy định khác/ Other regulations**

Các quy định về điều kiện và thủ tục đăng ký phát hành thẻ; điều kiện sử dụng thẻ của Chủ thẻ; các quy định khác chưa được ghi nhận tại bản các Điều khoản và Điều kiện này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và quy định sản phẩm của NH phù hợp theo luật định, được thông báo công khai tại website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) hoặc số điện thoại đã đăng ký và được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật./ *Regulations on conditions and procedures for card issuance registration; cardholder's conditions for using the card; other provisions not yet recorded in these Terms and Conditions shall comply with applicable laws and regulations of the Bank's products in accordance with the law, which are announced through website www.vietinbank.vn or registered and updated phone number in the customer profile information during the use of banking services or by one of the methods of sending an email to the email address that the customer registered or notified through electronic banking channels such as VietinBank Ipay system or as agreed upon by VietinBank and customers or in other forms as prescribed by VietinBank from time to time and legal regulations.*

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ/ Article 3. Rights and obligations of Cardholder**

**1. Quyền của Chủ thẻ/ Rights of Cardholder**

- a. Được quyền sử dụng thẻ/thông tin thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ tại ĐVCNT, ATM/R-ATM trong phạm vi, tính năng của thẻ. Thẻ trả trước vô danh được sử dụng để thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật trong lãnh thổ Việt Nam, thẻ không thực hiện được các giao dịch rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán trực tuyến qua Internet và các chương trình ứng dụng trên thiết bị di động/ *Have the right to use the card/card information to perform card transactions at merchants, ATMs/R-ATMs within the scope and features of the card. Prepaid card is used to pay for the purchase of legal goods and services in accordance with the law in the territory of Vietnam, cannot perform cash withdrawal, transfer, payment transactions online via Internet and mobile application programs.*
- b. Được quyền đơn phương chấm dứt sử dụng thẻ mà không cần phải thông báo cho NH/ *Have the right to unilaterally terminate the use of the card without notifying to the Bank.*
- c. Được quyền hưởng các chương trình ưu đãi dành riêng cho Chủ thẻ theo quy định của NH từng thời kỳ/ *Be entitled to benefit promotions programs exclusively for Cardholders in accordance with the Bank's regulations from time to time.*
- d. Các quyền khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ/ *Other rights as prescribed by the Bank from time to time.*

**2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ/ Obligations of Cardholder**

- a. Trong mọi trường hợp, thẻ là tài sản của NH, Chủ thẻ có trách nhiệm bảo quản thẻ, bảo mật PIN thẻ, không được cho mượn, chuyển nhượng thẻ/ *In all cases, the card is the property of the Bank, the Cardholder is responsible for preserving the card, keeping the card PIN secure, not lending or transferring the card.*
- b. Cam kết không tiết lộ thông tin thẻ, mã PIN, các mã số xác nhận Chủ thẻ khác, thông tin giao dịch cho người khác, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ/ *Commitment not to disclose card information, PIN, other Cardholder identification numbers, transaction information to others, sell, rent, lease cards or card information.*
- c. Bên đề nghị phát hành thẻ trực tiếp nhận thẻ và phải ký vào phiếu xác nhận đã nhận thẻ kiêm thỏa thuận phát hành thẻ/ *The card issuance requester directly receives the card and must sign the card receipt confirmation cum card issuance agreement.*
- d. Đọc, đồng ý, và cam kết thực hiện đúng các điều kiện, điều khoản và hướng dẫn sử dụng thẻ của NH được đăng tải trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn)/ *Read, agree, and commit to strictly comply with the terms, conditions and instructions for using the bank's card posted on the website www.vietinbank.vn.*
- e. Đảm bảo nạp tiền vào thẻ hoặc duy trì số dư thẻ trước khi sử dụng thẻ/ *Make sure to top up the card or maintain the card balance before using the card.*
- f. Chủ thẻ chịu toàn bộ rủi ro và mất toàn bộ số tiền trên thẻ nếu thẻ bị lợi dụng/mất, thất lạc/ *The cardholder bear all risks and lose the entire amount on the card if the card is misused/lost, misplaced.*
- g. Công nhận và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ và/hoặc sử dụng thông tin thẻ / *Acknowledge and take full responsibility for card transactions and/or use of card information.*
- h. Chủ thẻ đồng ý miễn trừ trách nhiệm cho NH trong trường hợp Chủ thẻ sử dụng thẻ không đúng mục đích hoặc không phù hợp với quy định của pháp luật/ *The Cardholder agrees to release the Bank from liability in case the Cardholder uses the card for improper purposes or in accordance with the provisions of law.*
- i. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của NH và các tổ chức, cá nhân được phép khác theo quy định của pháp luật khi phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ/ *Fully and accurately provide necessary information at the*

request of the Bank and other authorized organizations and individuals in accordance with the law when issuing the card and in the process of using the card.

- j. Không thể hủy hoặc thay đổi bất kỳ giao dịch thẻ nào đã được thực hiện thành công tại máy ATM, RATM và ĐVCNT mà được hệ thống TCTTT ghi nhận với đầy đủ thông tin về số thẻ, mã số giao dịch cùng với các chi tiết nghiệp vụ khác/It is not possible to cancel or change any card transactions that have been successfully performed at ATMs, RATMs and merchants that are recorded by the TTTT system with full information about card number, transaction code along with other details. other profession.
- k. Nếu Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng và không thông báo hủy dịch vụ đó trong thời hạn quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ vẫn phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT/In case the Cardholder uses the Card to reserve services but does not use it and does not notify the cancellation of such service within the time limit specified by the Merchant, the Cardholder still has to pay part or all of the service value, the Taxes and related fees as prescribed by each merchant.
- l. Tự chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ/ Be responsible for the delivery, quality of goods and services paid by card.
- m. Không sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch khi thẻ không còn đủ tiền/ Do not use the Card to make transactions when the card has insufficient funds.
- n. Có nghĩa vụ giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến hàng hóa, dịch vụ/ Have the obligation to settle disputes with merchants on issues related to goods and services.
- o. Sử dụng và quản lý thẻ theo đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước, NH và tổ chức chuyển mạch thẻ. Cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã nêu tại khoản g Điều 2 của bản các Điều khoản và Điều kiện này/Use and manage the card in accordance with the law, the State Bank, the bank and the card switching organization. Commitment not to perform transactions contrary to the current law of the Socialist Republic of Vietnam mentioned in clause g Article 2 of these Terms and Conditions.
- p. Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho NH đối với số tiền trên thẻ chưa sử dụng hết mà Chủ thẻ thanh toán quá số dư của thẻ hoặc các giao dịch thành công nhưng thẻ không bị ghi nợ, giao dịch ghi có sai/nhầm vào thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp/Refund immediately and unconditionally to the Bank for the amount of money on the card that has not been used up but the Cardholder has overpaid the balance of the card or the transactions are successful but the card is not debited, the transaction is wrongly credited/ mistakenly entered the card and other mistaken transactions where the Cardholder cannot prove the legal ownership.
- q. Có nghĩa vụ hoàn trả theo yêu cầu của NH khoản tiền có được do lỗi của NH, do sự cố của hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin/ Obligation to refund at the request of the Bank the amount obtained due to the fault of the bank, the failure of the processing system, the communication system.
- r. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật/ Other obligations as prescribed by law.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng/Rights and obligations of the Bank**

##### **1. Quyền của Ngân hàng/ Rights of the Bank**

- a. Từ chối thực hiện thanh toán thẻ trong trường hợp sau/ Refuse to make card transactions in the following cases:
  - (i) Các trường hợp phải từ chối thanh toán thẻ/ Cases in which card payments must be refused:
    - Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định tại khoản g Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện này/ Using the card to perform card transactions is prohibited under Clause g Article 2 of these Terms and Conditions;
    - Thẻ hết hạn sử dụng/ Expired card;
    - Thẻ bị khóa/ Card is locked.
  - (ii) Các trường hợp NH được quyền từ chối thanh toán thẻ/ Cases where the Bank is entitled to refuse card payment
    - Số dư thẻ không đủ chi trả khoản thanh toán/ Card balance is not enough to cover the payment;
    - Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo/ Cards that are fake or involved in a fake transaction;
    - Chủ thẻ vi phạm các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các quy định và/hoặc các thỏa thuận giữa Chủ thẻ với NH mà theo đó thẻ bị từ chối thanh toán/ The Cardholder violates the regulations of the State Bank of Vietnam, regulations and/or agreements between the Cardholder and the Bank under which the card is refused payment;
    - Thẻ bị liệt kê trong danh sách thẻ đen/ Card is blacklisted;
    - Thẻ chưa đăng ký hoặc chưa được cấp phép dịch vụ liên quan/ The card has not been registered or has not been authorized for the related service;
    - Hết hạn mức giao dịch thẻ/ Card transaction limit expired;
    - Khi NH nghi ngờ giao dịch có liên quan đến yếu tố tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật hoặc để thực hiện chính sách phòng chống rửa tiền theo quy định của NH và quy định pháp luật/ When the Bank suspects that the transaction is related to crime, money laundering, law violations or to implement anti-money laundering policies in accordance with the Bank's regulations and law.
- b. NH có quyền tạm ngừng giao dịch để chủ động phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra trong các trường hợp/ The Bank has the right to suspend transactions to proactively prevent possible risks in the following cases:
  - (i) Chủ thẻ vi phạm quy định của pháp luật, các điều khoản về sử dụng Thẻ của NH hoặc khi có quyết định/yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ Cardholder violates the provisions of the law, the Terms and Conditions or when there is a written decision/request from a competent State agency;
  - (ii) NH nhận được thông báo thẻ bị nghi ngờ lộ dữ liệu từ các tổ chức thẻ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức chuyển mạch và các đơn vị liên quan khác hoặc NH chủ động phát hiện các dấu hiệu thẻ bị nghi ngờ lộ dữ liệu; hệ thống bị

xâm phạm/ *The Bank receives a notice that the card is suspected of exposing data from card organizations, competent state agencies, switching organizations and other relevant units or the Bank actively detects card signs suspected data disclosure; compromised system.*

- (iii) NH thực hiện nâng cấp, bảo trì hệ thống/ *The bank will upgrade and maintain the system;*
- (iv) Các trường hợp có nghi ngờ liên quan đến giả mạo và rủi ro khác/ *Suspected cases involving forgery and other risks.*
- c. NH sẽ ghi nợ/có tài khoản thẻ trả trước của Chủ thẻ giá trị các giao dịch thẻ, các khoản phí phát sinh (nếu có) quy định tại Biểu phí phát hành và sử dụng thẻ trả trước vô danh của NH ngay tại thời điểm thực hiện giao dịch. Chi tiết sản phẩm xem tại website chính thức <http://card.vietinbank.vn/sites/home/vi/> The Bank will debit/credit the Cardholder's prepaid card account the value of card transactions, arising fees (if any) specified in the Fee schedule for issuing and using the Bank's prepaid card at the time of transactions. Product details can be found at the official website <http://card.vietinbank.vn/sites/home/en/>.
- d. NH được quyền chủ động ghi Nợ đối với khoản mà Chủ thẻ thanh toán quá số dư thẻ trả trước hoặc các giao dịch thành công nhưng thẻ trả trước không bị ghi nợ do lỗi hệ thống, giao dịch ghi Có nhầm vào tài khoản thẻ trả trước của Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp/ *The Bank has the right to actively debit the amount that the Cardholder overpaid the prepaid card balance or the successful transactions but the prepaid card is not debited due to a system error, the transaction is mistakenly credited to the prepaid card account. Cardholder's advance and other mistaken transactions for which the Cardholder cannot prove legal ownership.*
- e. NH có quyền hủy, đình chỉ sử dụng thẻ và miễn trách nhiệm tuân thủ các Điều khoản và Điều kiện sử dụng ngay lập tức nếu thẻ bị mất, hư hỏng trực trặc, sử dụng không đúng mục đích, thẻ không có số dư, khi Chủ thẻ không thể thanh toán cho các khoản phí, khi Chủ thẻ vi phạm các Điều Khoản và Điều Kiện hoặc khi NH ngừng xử lý những giao dịch thanh toán có liên quan đến Thẻ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của pháp luật/ *The Bank has the right to cancel, suspend the use of the card and release the liability for compliance with the Terms and Conditions of Use immediately if the card is lost, damaged, malfunctioned, used for improper purposes, the card has no balance, when the Cardholder is unable to pay for the fees, when the Cardholder violates the Terms and Conditions or when the Bank stops processing payment transactions related to the Card at the request of the competent authority and /or as required by law.*
- f. Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ. Được quyền ghi nợ vào tài khoản thẻ trả trước của Chủ thẻ các giao dịch thanh toán bằng thẻ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không/ *Not responsible for the delivery, quality of goods and services paid by card. To be entitled to debit the Cardholder's prepaid card account for card payment transactions regardless of whether goods or services are delivered, received or performed.*
- g. Được quyền khóa thẻ/khóa toàn bộ thẻ được mở theo Hợp đồng này/tạm ngừng giao dịch thẻ /chấm dứt sử dụng thẻ/thu giữ thẻ/hủy hiệu lực của thẻ mà không cần có sự chấp thuận của Chủ thẻ và không hoàn lại các khoản phí trong những trường hợp sau: (i) thẻ giả; thẻ sử dụng trái phép; phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật (ii) Chủ thẻ vi phạm quy định về sử dụng thẻ và quản lý thẻ của NH hoặc khi có quyết định/yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (iii) các trường hợp có nghi ngờ liên quan đến gian lận, giả mạo/ *Have the right to block the card/temporarily block the card/terminate the use of the card/withhold the card/cancel the card's validity without the Cardholder's approval and non-refundable fees in the following cases: (i) fake cards; unauthorized use of the card; serving the investigation and handling of crimes in accordance with the law (ii) Cardholder violates regulations on card use and card management of the Bank or when there is a written decision/request from the issuing authority. competent country; (iii) suspected cases related to fraud, forgery.*
- h. Trong trường hợp có căn cứ nghi ngờ Chủ thẻ có dấu hiệu bất thường, gian lận, vi phạm quy định, theo thông báo của các Tổ chức/Đơn vị có thẩm quyền, NH có thể khóa thẻ/khóa toàn bộ thẻ được mở theo Hợp đồng này/tạm ngừng giao dịch thẻ hoặc chấm dứt sử dụng thẻ bất cứ lúc nào. Trong các trường hợp xác định được vi phạm phát sinh từ phía Chủ thẻ, NH được miễn trách nhiệm đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ liên quan đến việc khóa/chấm dứt sử dụng thẻ/ *In case there are grounds to suspect that the Cardholder has signs of abnormality, fraud or violation of regulations, according to the notices of the competent Organizations/Units, the Bank may block the card or terminate the use of the card at any time. In cases where it is determined that a violation has arisen from the Cardholder's part, the Bank is exempt from any liability for any damage to the Cardholder's honor and reputation related to the blocking/termination of card usage.*
- i. Có quyền cung cấp thông tin của Chủ thẻ, thông tin giao dịch thẻ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền<sup>7</sup>/ bên thứ ba NH có quan hệ trong việc cung cấp dịch vụ cho Chủ thẻ mà không cần thông báo cho Chủ thẻ. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp thông tin tại bất kỳ thời gian nào của quá trình phát hành và sử dụng thẻ. Xử lý dữ liệu cá nhân mà Khách hàng/Chủ thẻ cung cấp theo quy định pháp luật./ *Having the right to provide Cardholder's information, card transaction information at the request of a competent authority / third party of the Bank has a relationship in providing services to the Cardholder without notifying the Cardholder. Having the right to request Cardholder to provide information at any time during card issuance and use .*
- j. NH có quyền cung cấp thông tin dịch vụ, giá trị gia tăng,... thông qua số điện thoại, địa chỉ, email, phần mềm ứng dụng internet banking do NH cung cấp cho Chủ thẻ/ *The Bank has the right to provide service information, added value, etc. via phone number, address, email, internet banking application software provided by the Bank to the Cardholder.*

<sup>7</sup> Theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Thông tư 19/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ *According to the provisions of Clause 1, Article 29 of Circular 19/2016/TT-NHNN and amendments and supplements.*

- k. NH có quyền sử dụng thông tin Chủ thẻ để phục vụ việc quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,... giữa NH với khách hàng và (hoặc) sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ của NH cho khách hàng/ *The Bank has the right to use the Cardholder's information to serve the management, supervision, consulting, support, ... between the Bank and customers and (or) use it for the purpose of promoting and introducing products and services of the Bank.*
- l. Không thực hiện hoàn trả số dư còn lại trong thẻ sau khi thẻ hết hạn/ *No refund of the remaining balance in the card after the card expires.*
- m. Được miễn trách nhiệm đối với những rủi ro liên quan đến việc thanh toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ qua Internet mà không xác định được là do lỗi của NH/ *Exemption from liability for risks related to payment for goods and services over the Internet that cannot be determined due to the fault of the Bank.*
- n. Được miễn trách nhiệm khi thẻ/thông tin thẻ bị lợi dụng để thực hiện giao dịch thẻ/ *Exemption from responsibility when card/card information is misused to make card transactions.*
- o. Được miễn trách nhiệm khi có các sự kiện bất khả kháng (là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép) như các hiện tượng thiên nhiên: bão, lũ lụt, sóng thần, hỏa hoạn và các sự kiện chính trị, xã hội: đình công, bạo loạn, chiến tranh không xuất phát từ lỗi của các bên/ *Exemption from liability when there are force majeure events (which are events that occur objectively, which cannot be foreseen and cannot be remedied even though all necessary and permissible measures have been taken) such as natural phenomena: hurricanes, floods, tsunamis, fires and political and social events: strikes, riots, wars that are not caused by the fault of the parties.*
- p. Các quyền khác theo quy định của pháp luật/ *Other rights as provided for by law.*

## 2. Nghĩa vụ của Ngân hàng/ *Obligations of the Bank*

- a. NH phải từ chối thanh toán thẻ trong các trường hợp/ *The bank must refuse to pay the card in the following cases:*
  - (i) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định tại khoản g Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện thẻ trả trước vô danh này/ *Using the card to perform card transactions is prohibited under Clause g Article 2 of this Anonymous Prepaid Card Terms and Conditions;*
  - (ii) Thẻ hết hạn sử dụng/ *Card has expired;*
  - (iii) Thẻ bị khóa/ *Card is locked.*
- b. NH cam kết tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán thẻ, đảm bảo các quyền lợi của Chủ thẻ theo hợp đồng/thỏa thuận, lưu giữ các thông tin của Chủ thẻ và tài khoản thẻ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác/ *The Bank commits to comply with the regulations on card issuance and payment, ensuring the Cardholder's interests under the contract/agreement, keeping the Cardholder's information and the card account, unless otherwise required by law.*
- c. Tôn trọng các quyền của Chủ thẻ/ *Respect Cardholder's rights.*
- d. Hướng dẫn chủ thẻ trình tự, thủ tục hồ sơ phát hành thẻ và cách thức sử dụng thẻ theo đúng quy định của NH và quy định của pháp luật hiện hành/ *Instruct cardholders in the order and procedures for card issuance and how to use the card in accordance with the Bank's regulations and current laws.*
- e. Nạp tiền vào thẻ cho Chủ thẻ tương ứng với số tiền Chủ thẻ đã trả trước cho NH trước khi chủ thẻ thực hiện giao dịch/ *Top-up the Card for the Cardholder corresponding to the amount that the Cardholder has prepaid to the Bank before the Cardholder performs the transaction.*
- f. Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ phát hành thẻ; bảo quản lưu trữ hồ sơ phát hành thẻ, các chứng từ giao dịch qua thẻ; bảo mật thông tin liên quan đến thẻ và giao dịch thẻ theo quy định của pháp luật và không cung cấp cho bên thứ ba nếu không được Chủ thẻ đồng ý (trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 của bản các Điều khoản và Điều kiện này)/ *Timely update information when there is a notice of changes in content in the card issuance dossier; preserving and storing card issuance records and card transaction documents; keep confidential information related to the card and card transactions in accordance with the law and do not provide it to a third party without the consent of the Cardholder (except for the case specified at point i, clause 1, Article 4 of the Articles of Agreement). these Terms and Conditions).*

## Điều 5. Sửa đổi, bổ sung nội dung điều khoản/ *Article 5. Amendment and supplementation of terms*

NH được phép sửa đổi, bổ sung nội dung bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ bằng cách thông báo công khai tại website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) hoặc số điện thoại đã đăng ký và được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật/ *The Bank is allowed to amend and supplement the content of the Terms and Conditions by notifying through website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) or registered and updated phone number in the customer profile information during the use of banking services or by one of the methods of sending an email to the email address that the customer registered or notified through electronic banking channels such as VietinBank Ipay system or as agreed upon by VietinBank and customers or in other forms as prescribed by VietinBank from time to time and legal regulations.*

## Điều 6. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp/ *Article 6. Governing law and dispute resolution*

- Bản Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ *These Terms and Conditions are governed by the laws of the Socialist Republic of Vietnam, the regulations on card issuance, use and payment of the State Bank of Vietnam.*

– Trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên có thể lựa chọn giải quyết tranh chấp theo một trong các phương thức sau: thương lượng, hòa giải hoặc đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật/ *In case a dispute arises, the parties can choose to settle the dispute by one of the following methods: negotiation, conciliation or bringing the dispute to settlement at a competent court as prescribed by law.*

**Điều 7. Điều khoản thi hành/ *Implementation provisions***

- a. Chủ thẻ và Ngân hàng chịu trách nhiệm thực hiện bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ này/ *The Cardholder and the Bank are responsible for the implementation of these Terms and Conditions.*
- b. Bản “Các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ” cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không tách rời của “Thỏa thuận phát hành thẻ” và có hiệu lực kể từ ngày ký “Thỏa thuận phát hành thẻ” và/hoặc thời điểm Chủ thẻ sử dụng thẻ cho đến khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ (do hết hạn hiệu lực của Thẻ hoặc theo yêu cầu của NH do Chủ thẻ vi phạm các điều khoản điều kiện liên quan hoặc khi mọi nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ đối với NH đã hoàn thành, tùy thuộc vào thời gian nào đến trước. Chủ thẻ và NH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Bản các Điều Khoản và Điều Kiện sử dụng thẻ nêu trên, các quy định khác của NH cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam/ *The “Terms and Conditions” and accompanying documents (if any) are an integral part of the “Card Issuance Agreement” and take effect from the date of signing the “Agreement on Issuance of Cards”. Card” and/or the time the Cardholder uses the Card until the Card usage is terminated (due to the expiration of the Card validity or at the Bank's request due to the Cardholder's breach of relevant terms and conditions or when any The Cardholder's payment obligation towards the Bank has been completed, whichever comes first. The Cardholder and the Bank confirm that they have read, understood and committed to comply with the Terms and Conditions of Use. the above card, other regulations of the Bank as well as the current law of Vietnam.*